

Đ/c: Số 5A ngõ 252/53 Tây Sơn, Đống Đa, HN

Môn: ĐẠI SỐ LỚP 6

PHIẾU SỐ 02

Thứ ngày

ĐIỂM SỐ

Họ tên:

Nhận xét:

(Ước mơ chỉ thành hiện thực khi bạn nỗ lực hành động,

Hãy hành động vì ước mơ của bạn !)

=====^^^=====

BÀI 2. TẬP SỐ TỰ NHIÊN – GHI SỐ TỰ NHIÊN**1. Tập hợp $\mathbb{N}$ và $\mathbb{N}^*$**

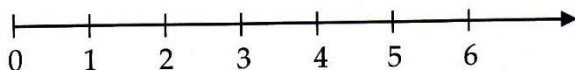
- Tập hợp các số tự nhiên được kí hiệu là $\mathbb{N}$

$$\mathbb{N} = \{0; 1; 2; 3; \dots\}$$

- Tập hợp các số tự nhiên khác 0 được kí hiệu là $\mathbb{N}^*$

$$\mathbb{N}^* = \{1; 2; 3; \dots\}$$

- Mỗi số tự nhiên được biểu diễn bởi một điểm trên tia số. Điểm biểu diễn số tự nhiên a trên tia số gọi là điểm a .

**2. Thứ tự trong tập hợp số tự nhiên**

- Trong hai số tự nhiên khác nhau có một số nhỏ hơn số kia. Trên tia số

điểm biểu diễn số nhỏ ở bên trái điểm biểu diễn số lớn.

- Nếu $a < b$ và $b < c$ thì $a < c$.
- Số 0 là số tự nhiên nhỏ nhất. Không có số tự nhiên lớn nhất.
- Mỗi số tự nhiên có một số liền sau duy nhất.
- Tập hợp các Số tự nhiên có vô số phần tử.

Câu 1: Viết các tập hợp sau dưới dạng liệt kê phần tử:

a) $A = \{x \in \mathbb{N}^* \mid x < 8\}$

b) $B = \{x \in \mathbb{N} \mid 10 < x \leq 16\}$

Câu 2: Viết các tập hợp sau bằng cách chỉ ra tính chất đặc trưng của các phần tử tập hợp đó:

a) $E = \{1; 2; 3; 4; 5\}$.

b) $F = \{10; 11; 12; \dots; 19\}$;

Câu 3: a) Viết số tự nhiên liền sau mỗi số sau: 11; 33; 799; a ($a \in \mathbb{N}$).

b) Viết số tự nhiên liền trước mỗi số sau: 35; 110; a ($a \in \mathbb{N}^*$).

Câu 4: Điền vào chỗ trống để ba số ở mỗi dòng là ba số tự nhiên liên tiếp giảm dần:

a) 77;;

b); 200;

c);; 23.

d); a ; ($a \in \mathbb{N}^*$).

3. Ghi số tự nhiên – Cấu tạo số tự nhiên.

Câu 5: Điền vào bảng sau:

Số đã cho	Số trăm	Chữ số hàng trăm	Số chục	Chữ số hàng chục
259				
1137				
27095				

Câu 6: a) Dùng ba chữ số 1,4,7 hãy viết tất cả các số tự nhiên có ba chữ số mà các chữ số khác nhau.

b) Dùng ba chữ số 0,3,8 hãy viết tất cả các số tự nhiên có ba chữ số mà các chữ số khác nhau.

5. Các Số La Mã:

Chữ số La Mã	I	V	X
Giá trị tương ứng trong hệ thập phân	1	5	10

- Dùng các nhóm chữ số IV (số 4) và IX (số 9) và các chữ số I, V, X làm các thành phần, người ta viết các số La Mã từ 1 đến 10 như sau:

I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

- Nếu thêm, bên trái mỗi số trên:
 - Một chữ số X ta được các số La Mã từ 11 đến 20.
 - Hai chữ số X ta được các số La Mã từ 21 đến 30.

Câu 7: Điền vào bảng

SỐ La Mã	XVI		XV		XXI	VII			XIX
Giá trị tương ứng trong hệ thập phân		15		27			3	9	

Câu 8: Mỗi tập sau có bao nhiêu phần tử

- a) $M = \{1; 2; 3; \dots; 100\}$. b) $M = \{1; 3; 5; \dots; 999\}$

Câu 9: Một cuốn sách có 100 trang. Hỏi cần bao nhiêu chữ số để đánh số trang cho cuốn sách đó.

BÀI TẬP VỀ NHÀ

TRẮC NGHIỆM.

Câu 1: Tập hợp các số tự nhiên được kí hiệu là?

- A. $\mathbb{N}$. B. $\mathbb{N}^*$. C. $\{\mathbb{N}\}$. D. $\mathbb{N}$.

Câu 2: Số tự nhiên liền sau số 2018 là

- A. 2017. B. 2016. C. 2019. D. 2020.

Câu 3: Cho hai số tự nhiên 99; 100. Hãy tìm số tự nhiên a để ba số đó lập thành ba số tự nhiên liên tiếp tăng dần?

- A. 98. B. 97. C. 101. D. 102.

Câu 4: Với 3 số tự nhiên 0; 1; 3 có thể viết được bao nhiêu số có ba chữ số khác nhau?

- A. 4. B. 3. C. 5. D. 6.

Câu 5: Số tự nhiên lớn nhất và số tự nhiên nhỏ nhất có 4 chữ số khác nhau là?

- A. 1234; 9876. B. 1000; 9999.
C. 1023; 9876. D. 1234; 9999.

Câu 6: Đọc các số La mã sau XI; XXII; XIV là?

- A. 11; 22; 14 B. 11; 21; 14
C. 11; 22; 16 D. 11; 22; 14

TỰ LUẬN.

Câu 7: Viết các tập hợp sau dưới dạng liệt kê phần tử:

a) $G = \{x \in \mathbb{N}^* \mid x \leq 4\}$

b) $E = \{x \in \mathbb{N} \mid 82 < x < 87\}$.

Câu 8: a) Viết số tự nhiên có số chục là 2^5 , chữ số hàng đơn vị là 9 .

b) Điền vào bảng sau:

Số đã cho	Số trăm	Chữ số hàng trăm	Số chục	Chữ số hàng chục
378				
3417				
43682				

Câu 9: a) Dùng ba chữ số $1, 4, 6$ hãy viết tất cả các số tự nhiên có ba chữ số mà các chữ số khác nhau.

b) Dùng ba chữ số $1, 0, 2$ hãy viết tất cả các số tự nhiên có ba chữ số mà các chữ số khác nhau.

Câu 10: Một cuốn sách có 130 trang. Hỏi cần bao nhiêu chữ số để đánh số trang cho cuốn sách đó.

Câu 11: Viết tất cả các số tự nhiên từ 100 đến 999 phải dùng bao nhiêu chữ số 9 ?

Lời giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

[illegible]

[illegible]